

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-PT
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Dũng.
Ông Trần Mười.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2019/TLPT-HS ngày 25/4/2019 đối với bị cáo Hồ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: Hồ Văn T, tên gọi khác: T; sinh ngày 22/6/1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: học viên; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Huỳnh Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Ông Trịnh Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 08/5/2018, sau khi ăn nhậu xong Hồ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-XXXX chở Trần Đình H và Hồ Trung B lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam. Khi đến Km1038+200 thuộc thôn L, xã B, huyện B thì Hồ Văn T điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua phía Đông đi về phía Nam (phần đường mở rộng Quốc lộ 1A vừa thi công xong) để về nhà. Do Hồ Văn T đi vào phần đường vừa thi công xong ở phía Đông và không quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 76Y1-7087 do anh Trần Văn C (sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả anh Trần Văn C chết tại chỗ, hai xe mô tô biển kiểm soát 76Y1-XXXX, 76C1-XXXX bị hư hỏng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Hồ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/3/2019, bị cáo Hồ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn T thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng tội, gây oan sai cho bị cáo. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Hồ Văn T cho rằng bị cáo bị oan, tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 1457/SGTVT-QLCL về việc phúc đáp nội dung Công văn số 74/CV-CQCSĐT ngày 02/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Công văn số 1946/SGTVT-QLCL ngày 31/7/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 1340/BQL-QLDA1 ngày 12/8/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi xác định đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đoạn Km1038+200 ở thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định đi vào đoạn đường trên nhưng không đi bên phải theo chiều đi và không đi đúng phần đường của mình dẫn đến tông vào xe mô tô của anh Trần Văn C đi ngược chiều, hậu quả khiến anh C chết. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo Hồ Văn T kêu oan nhưng bị cáo không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Trịnh Văn H cho bị cáo Hồ Văn T: Cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo Hồ Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng tội, gây oan sai cho bị cáo. Vì những lý do sau đây:

Thứ nhất: ngày 08/5/2018, Hồ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-30353 chở anh Trần Đình H và anh Hồ Trung B lưu thông trên đoạn đường Km1038+200 thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để về nhà thì tông vào xe mô tô của anh Trần Văn C đang đi ngược chiều, lúc này xe của người bị hại không bật đèn khiến bị cáo không thể quan sát xe đi ngược chiều phía trước, ngoài ra, căn cứ vào bản kết luận giám định về hóa pháp số 18/2018/GDPY ngày 10/5/2018 của Phòng Giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi thì nồng độ cồn trong máu của người bị hại là 120mg/100ml khí thở. Do đó, người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án.

Thứ hai: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đoạn Km1038+200 thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi chưa cho phép xe lưu thông và đây là một công trường đang thi công, nên không phải là mạng lưới giao thông.

Thứ ba: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/2018/GDPY của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi chỉ có bác sỹ Phạm Ngọc P ký ở phần Giám định viên đồng thời ông Phụng ký với tư cách Trưởng phòng là không đúng quy định của Luật giám định tư pháp.

Thứ tư: tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo thấy hoàn cảnh người bị hại khó khăn, nên vì tình người bị cáo tiếp tục hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, nên đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn T và người bào chữa của bị cáo, Luật sư Trịnh Văn H cho rằng đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đoạn Km1038+200 ở thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đang thi công, chưa cho phép phương tiện giao thông lưu thông nên đây là một công trường đang thi công. Việc bị cáo và người bị hại đi vào đoạn đường đang thi công, sau đó xảy ra tai nạn thì bị cáo và người bị hại đều có lỗi, nhưng cấp sơ thẩm lại khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2

Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng với tội danh của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Công văn số 1457/SGTVT-QLCL về việc phúc đáp nội dung Công văn số 74/CV-CQCSĐT ngày 02/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Công văn số 1946/SGTVT-QLCL ngày 31/7/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 1340/BQL-QLDA1 ngày 12/8/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi đều xác định đoạn đường Km 1038+200 bên trái tuyến (phần đường mở rộng) thuộc gói thầu 20-BS dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A vừa thi công xong hạng mục thảm nhựa mặt đường còn các hạng mục thuộc hệ thống an toàn giao thông trên tuyến chưa được triển khai thi công hoàn thiện nên đoạn đường này chưa hoàn thành, chưa cho phép phương tiện giao thông lưu thông và đồng thời cũng khẳng định đoạn đường này là đường bộ theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Theo bản ảnh hiện trường và Công văn số 151/KT-CTY 545 ngày 30/7/2019 của Công ty Cổ phần xây dựng công trình 545 xác định “Đoạn tuyến Km 1038+118-Km 1038+800 (phần đường mở rộng) ngày 8/5/2018 đoạn tuyến này chúng tôi vẫn chưa hoàn thành, chưa cho phép thông xe do hệ thống chưa an toàn giao thông chưa hoàn thiện và chưa sơn vạch kẻ đường. Chúng tôi đã có bố trí biển báo 02 đầu đoạn tuyến và hệ thống dải phân cách dẫn hướng nằm trên phần đường mở rộng để ngăn cách giữa đường hiện trạng và đường mở rộng” và tuyến đường này được ngăn cách bởi các dải phân cách cứng giữa đường hiện trạng và đường mở rộng.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đoạn đường xảy ra tai nạn chưa cho phép xe lưu thông nhưng đây là đường bộ, không phải là một công trường biệt lập để phục vụ cho công tác xây dựng, do đó, các phương tiện giao thông đi vào đoạn đường này đều phải tuân thủ theo quy định của Luật giao thông đường bộ năm 2008 của Quốc Hội.

Ngày 08/5/2018, bị cáo Hồ Văn T điều khiển xe mô tô đi vào đoạn đường Km1038+200 ở thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, không đi bên phải theo chiều đi và không đi đúng phần đường của mình dẫn đến tông vào xe mô tô của anh Trần Văn C đi ngược chiều thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Bị cáo và người bào chữa cho rằng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo không đúng tội danh, oan sai là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Bị cáo và người bào chữa cho rằng người bị hại điều khiển xe mô tô nhưng không bật đèn xe khiến bị cáo không quan sát được xe đi phía trước ngược chiều nên gây tai nạn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo, cấp sơ thẩm không áp dụng là có thiếu sót. Tuy nhiên, căn cứ vào lời

khai của anh Trần Đình H và anh Hồ Trung B tại Cơ quan điều tra đều khai khi Hồ Văn T điều khiển xe mô tô để chở Trần Đình H và Hồ Trung B về nhà, anh B và anh H đều đã uống bia say xỉn nên ngồi sau không quan sát được phía trước đang xảy ra chuyện gì, khi xảy ra tai nạn các anh nằm bất tỉnh, khi tỉnh dậy thì thấy đang nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh Hồ Trung B gửi đơn xác nhận đề ngày 26/6/2019 nội dung của đơn xác nhận ghi thời điểm bị cáo T chở anh Hồ Trung B về nhà thì lúc này anh còn rất tỉnh táo và quan sát không thấy đèn xe phía trước, như vậy, lời khai này của anh B là mâu thuẫn với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B và không khách quan nên không được chấp nhận.

Mặt khác, tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định xe mô tô của người bị hại phần “*Áp nhựa phía trước đầu xe bị bể vỡ hoàn toàn*” (BL 17). Do đó, chỉ có lời khai của bị cáo khai xe mô tô của người bị hại không bật đèn xe, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Ngoài ra, lỗi trực tiếp của bị cáo trong vụ án là đi không đúng phần đường theo quy định dẫn đến gây tai nạn, đây là nguyên nhân chủ yếu khiến anh Trần Văn C chết. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

[3] Bị cáo và người bào chữa cho rằng tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/2018/GĐPY của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi (BL 45) ký tên giám định viên và Trưởng Phòng Giám định pháp y là bác sĩ Phạm Ngọc P là không đúng theo quy định của Luật Giám định tư pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản Kết luận giám định pháp y của Phòng Giám định pháp y bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi bác sĩ Phạm Ngọc P tham gia với tư cách là Giám định viên của vụ án và bác sĩ Phạm Ngọc P cũng là Trưởng phòng của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, nên ông P vừa ký tên với tư cách là Giám định viên, vừa ký tên với tư cách là Trưởng phòng (có đóng con dấu của Phòng Giám định pháp y) là đúng với quy định của Luật Giám định tư pháp. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

[4] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Hồ Văn T tiếp tục hỗ trợ cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo thấy hoàn cảnh người bị hại khó khăn, nên vì tình người bị cáo tiếp tục hỗ trợ cho người bị hại chứ bị cáo không phạm tội. Xét việc bị cáo tiếp tục hỗ trợ 20.000.000 đồng là vì bị cáo thấy người bị hại khó khăn và vì tình người nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bồi thường thiệt hại, hoặc khắc phục hậu quả”, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết mới này cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Do không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo Hồ Văn T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2010/05052 ngày 19/7/2019 và biên lai thu tiền số AA/2010/05147 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện B).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé